

Bản án số: 97/2026/HS-ST
Ngày: 14 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Mạnh

2. Ông Lưu Văn Đề

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Thị L, T gọi khác: Không. Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 16/01/1972 tại xã N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn T (thôn B N cũ), xã N, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Đoàn, Đảng: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Số CCCD: 037172005588, cấp ngày 11/6/2026. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C; Con ông Vũ Xuân Q, sinh năm 1930 và con bà Đoàn Thị S, sinh năm 1930 (đều đã chết); Chồng: Dương Xuân K, sinh năm 1968, hiện đang sinh sống tại Thôn T (thôn B N cũ), xã N, tỉnh Ninh Bình; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2026 cho đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 03 - Công an tỉnh N “có mặt”.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Dương Văn T1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số C đường N, phường N, tỉnh Ninh Bình. “vắng mặt”

- Anh Khương Văn T2, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Ninh Bình. “vắng mặt”

- Ông Vũ Văn H, sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, tỉnh Thái Nguyên. “có mặt”

** Người làm chứng:*

- Ông Đinh Ngọc B, “vắng mặt”

- Ông Vũ Huy Q1, “vắng mặt”

- Ông Nguyễn Văn H1, “vắng mặt”

- Ông Phạm Văn V, “vắng mặt”

- Ông Hoàng Văn D, “vắng mặt”

- Ông Lê Ngọc Q2, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 28/8/2025, Ban Q3 - Ủy ban nhân dân tỉnh N ban hành Công văn số 834/BQLDA-Đ4 về việc giải phóng mặt bằng dự án cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác bố trí tái định cư phân tán giải phóng mặt bằng dự án đường dây 500kV Nhà máy N - Phố Nối thuộc xã N, huyện N (nay là xã N, tỉnh Ninh Bình). Dự án đã hoàn thành 95% khối lượng công việc, phần còn lại chưa được thực hiện do vướng mắc trong việc giải phóng mặt bằng đối với diện tích đất khoảng 60 m² giáp ranh với đất của gia đình ông Vũ Văn H, sinh năm 1968, trú tại Tổ dân phố T, phường Q, tỉnh Thái Nguyên. Ông H đã tự ý dựng cột thép, rào lưới B40 bao quanh phần diện tích đất vì cho rằng phần diện tích đất này thuộc quyền sử dụng của gia đình ông. Qua nhiều lần làm việc, tuyên truyền, giải thích, gia đình ông H không nhất trí với kết quả trả lời của Ủy ban nhân dân xã N nên chưa tự tháo dỡ, trả lại mặt bằng phục vụ thi công dự án. Ngày 08/10/2025, Ủy ban nhân dân xã N đã lập biên bản về việc thực hiện tháo dỡ cột thép và hàng rào B40 để bàn giao đất cho Ban quản lý dự án tiếp tục thi công. Sau đó, gia đình ông H làm đơn kiến nghị, tố cáo liên quan đến phần đất thuộc dự án trên gửi Ủy ban nhân dân xã N, đồng thời gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình. Ngày 14/01/2026, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính do ông Vũ Văn H xin rút đơn khởi kiện. Ủy ban

nhân dân xã N cũng có văn bản trả lời kiến nghị, tố cáo theo đúng quy định nhưng gia đình ông H không đồng ý.

Do tình hình phức tạp nên ngày 09/4/2026, Ủy ban nhân dân xã N xây dựng Kế hoạch số 74A/KH-UBND về việc bảo đảm an ninh trật tự thi công công trình xây dựng khu tái định cư T N phục vụ công tác giải phóng mặt bằng dự án đường dây 500kV Nhà máy N1 - Phố Nôi và Phương án số 03/PA-CAX-AN của Công an xã N về việc hỗ trợ đảm bảo an ninh trật tự cho hoạt động thi công hoàn thiện cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác bố trí tái định cư phân tán giải phóng mặt bằng dự án đường dây 500kV Nhà máy N1 - Phố Nôi thuộc Thôn C N. Tổ công tác Công an xã N do đồng chí Dương Văn T1 - Trưởng Công an xã N trực tiếp chỉ đạo và đồng chí Khương Văn T2 - Phó Trưởng Công an xã được phân công chỉ huy lực lượng tham gia bảo đảm an ninh cùng các đồng chí cán bộ, chiến sĩ Công an xã N được phân công có nhiệm vụ tuyên truyền, vận động người dân chấp hành quy định của pháp luật và thực hiện các phương án bảo đảm an ninh trật tự trong quá trình thi công. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/4/2026, Ban quản lý dự án và Công ty cổ phần X tiếp tục thi công các hạng mục còn lại của dự án thì bà Dương Thị B1, sinh năm 1982, trú tại Thôn C, xã N (là em dâu ông H) và Vũ Thị L (là em gái ông H), đến khu vực thi công chửi bới, ngăn cản máy xúc đang thi công. L nói "Đất của mẹ tao, tao chưa nhận được tiền bồi thường thì chúng mày không được làm", còn chị B1 cho rằng khu vực thi công ngay sát cạnh ao nhà chị có thể ảnh hưởng đến vật nuôi và con giống dưới ao, làm chết cá. Nhận được tin báo, tổ công tác Công an xã N mặc trang phục Công an nhân dân theo quy định đã đến địa điểm thi công để thực hiện nhiệm vụ. Đồng chí T1 và đồng chí T2 giải thích chị B1 và L khu vực đất đang thi công đã hoàn thành giải phóng mặt bằng, bồi thường hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật. Đồng chí T1 đã hướng dẫn chị B1 và L nếu có thắc mắc kiến nghị thì mời về trụ sở Ủy ban nhân dân xã để làm việc. Riêng chị B1 yêu cầu thì đồng chí T1 đã trực tiếp mời Giám đốc Công ty cổ phần X là anh Vũ Huy Q1, sinh năm 1982, trú tại Thôn E, xã H, tỉnh Ninh Bình để giải thích và đáp ứng nguyện vọng của chị B1 là lập biên bản cam kết việc thi công không làm ảnh hưởng đến vật nuôi và con giống dưới ao, không làm cá chết nhưng chị B1 không đồng ý, không ký vào biên bản. Sau đó chị B1 và L rời đi. Đến 11 giờ 20 phút cùng ngày, L quay lại khu vực đang thi công tiếp tục có hành vi chửi bới, xúc phạm tổ công tác Công an xã N đang làm nhiệm vụ và dùng gạch đá, gậy tre của đơn vị thi công ném về phía máy xúc, cản trở quá trình thi công. Đồng chí T1 đã giải thích, động viên, yêu cầu L dừng các hành vi cản trở đơn vị thi công thực hiện nhiệm vụ và chấp hành các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, L vẫn tiếp tục chửi bới, dùng tay xô đẩy đồng chí T1 xuống hố

máy xúc đang xúc đất (đồng chí T1 không bị thương tích gì). Sau đó đồng chí T2 và một số đồng chí chiến sĩ trong tổ công tác Công an xã N đã tiến lại gần nhắc nhở yêu cầu L chấm dứt hành vi vi phạm thì L cầm điện thoại giơ về phía tổ công tác Công an xã N đang làm nhiệm vụ chửi bới, quay, chụp gây áp lực và nhặt gạch đá dưới nền đất ném về phía máy xúc đang thi công. Đồng chí Thanh áp sát, nhắc nhở L không được phát ngôn thiếu chuẩn mực, yêu cầu cất điện thoại và chấp hành quy định pháp luật nhưng L vẫn tiếp tục chửi bới, dùng tay phải cầm mũ bảo hiểm đập vào mặt đồng chí T2 làm đồng chí T2 bị trầy da, chảy máu ở phần sống mũi. Sau đó, đồng chí T2 đã được đưa đến Bệnh viện Đ để sơ cứu, không tiếp tục thực hiện nhiệm vụ. Quá trình điều tra, Vũ Thị L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Lời khai của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn T1 thể hiện: Trong khi thi hành nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự thi công công trình xây dựng khu tái định cư T N phục vụ công tác giải phóng mặt bằng dự án đường dây 500kV Nhà máy N1 - Phố Nối, bản thân ông đã bị Vũ Thị L dùng hai tay xô xuống hố máy xúc đang xúc đất bản ông không bị thương tích gì vì vậy không yêu cầu L phải bồi thường về dân sự nhưng đề nghị xử lý nghiêm về hành vi chống người thi hành công vụ.

Lời khai của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Khương Văn T2 thể hiện: Trong khi thi hành nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự thi công công trình xây dựng khu tái định cư T N phục vụ công tác giải phóng mặt bằng dự án đường dây 500kV Nhà máy N1 - Phố Nối, bản thân anh đã bị Vũ Thị L dùng tay phải cầm mũ bảo hiểm đập vào mặt nên bị trầy da, chảy máu ở phần sống mũi. Bản thân anh bị thương tích nhưng không ảnh hưởng nhiều về sức khỏe vì vậy anh từ chối giám định thương tích và không yêu cầu L phải bồi thường về dân sự nhưng đề nghị xử lý nghiêm về hành vi chống người thi hành công vụ.

Lời khai của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn H thể hiện: Việc ông tự ý dựng cột thép và rào lưới B40 trên diện tích đất của dự án cải tạo nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác bố trí bố trí tái định cư phân tán giải phóng mặt bằng dự án đường dây 500kV Nhà máy N - Phố Nối thuộc xã N, huyện N (nay là xã N, tỉnh Ninh Bình) vì ông cho rằng đất của gia đình chưa được đền bù. Ông thừa nhận việc làm của L là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKS-KV11 ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Vũ Thị L về tội

“Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như tội danh và Điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Thị L từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù; Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tuyên án phí cho bị cáo theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Vũ Thị L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 10/4/2026, lực lượng Công an xã N làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự để thi công dự án xây dựng khu tái định cư và giải phóng mặt bằng đường dây 500kV Nhà máy N1 - Phố Nối tại Thôn C N, xã N thì Vũ Thị L đã có hành vi cản trở lực lượng thi hành công vụ bằng việc dùng các thủ đoạn lăng mạ, chửi bới, dùng tay xô đẩy đồng

chí Dương Văn T1 - Trưởng Công an xã và dùng mũ bảo hiểm đập vào sống mũi đồng chí Khương Văn T2 - Phó Công an xã đang làm nhiệm vụ khiến tổ công tác không hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch và làm đồng chí Khương Văn T2 bị thương tích, phải đến Bệnh viện Đ để sơ cứu.

Hành vi của bị cáo là dùng vũ lực, cản trở trái pháp luật đối với người thi hành công vụ, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của các cơ quan nhà nước và trật tự quản lý hành chính. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt: Bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực, cản trở trái pháp luật đối với người thi hành công vụ, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với hành vi dùng tay phải cầm mũ bảo hiểm đập vào mặt đồng chí T2 làm đồng chí T2 bị trầy da, chảy máu ở phần sống mũi. Sau đó, đồng chí T2 đã được đưa đến Bệnh viện Đ để sơ cứu. Quá trình điều tra và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đồng chí Khương Văn T2 từ chối giám định thương tích của bản thân và không yêu cầu Vũ Thị L phải bồi thường thiệt hại tinh mạng, sức khỏe nên HĐXX không xem xét.

Đối với hành vi dùng hai tay xô đồng chí Dương Văn T1 xuống hố máy xúc đang xúc đất, bản thân đồng chí T1 không bị thương tích gì, vì vậy đồng chí, không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường về dân sự nên HĐXX không xem

xét.

Đối với hành vi của chị Dương Thị B1 do xuất phát từ mục đích đảm bảo Quyền và lợi ích hợp pháp của Gia đình nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý bằng pháp luật Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

Đối với hành vi tự ý dựng cột thép và rào lưới B40 trên diện tích đất của dự án cải tạo nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác bố trí bố trí tái định cư phân tán giải phóng mặt bằng dự án đường dây 500kV Nhà máy N - Phố Nối thuộc xã N, huyện N (nay là xã N, tỉnh Ninh Bình) của ông Vũ Văn H vì ông cho rằng đất của gia đình chưa được đền bù đã làm cản trở, gây khó khăn cho việc giải phóng mặt bằng phục vụ thi công dự án Viện kiểm sát đã có văn bản đề nghị UBND xã N xem xét xử lý vi phạm hành chính là phù hợp vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu đen, số Imei 1:866865065557919, số Imei 2: 866865065557901 lắp sim số thuê bao 0333.144.182 thu giữ của Vũ Thị L xét thấy bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm dạng mũ nửa đầu bằng nhựa cứng màu xanh - đen, kích thước (28,5x21x15)cm; 01 viên gạch bi bằng đá rậm, xi măng đã vỡ kích thước (10,5x9,5x4,5)cm; 01 viên đá kích thước (8x13x7)cm; 03 đoạn gậy cọc tre luồng kích thước (200x7,5)cm thu giữ tại hiện trường cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Thị L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình về mức hình phạt đối với bị cáo thấy chưa phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị L phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2026.

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm dạng mũ nửa đầu bằng nhựa cứng màu xanh - đen, kích thước (28,5x21x15)cm (đựng trong 01 túi ni lông niêm phong dán kín); 01 viên gạch bi bằng đá rậm, xi măng đã vỡ kích thước (10,5x9,5x4,5)cm; 01 viên đá kích thước (8x13x7)cm (đựng trong 01 niêm phong mã số PS224126676); 03 đoạn gậy cọc tre luồng kích thước (200x7,5)cm thu giữ tại hiện trường (được bó tròn bằng bìa catton có dán giấy niêm phong).

- Trả lại cho bị cáo Vũ Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu đen, số Imei 1:866865065557919, số Imei 2: 866865065557901 lắp sim số thuê bao 0333.144.182 đựng trong 01 phong bì niêm phong đóng kín.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 - Ninh Bình theo Biên bản giao nhận vật **chứng lập ngày 30 tháng 6 năm 2026** giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 - Ninh Bình .

3. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Thị L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, ông H, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T1, anh T2. Người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều **34** Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + Khu vực;
- Công an tỉnh;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Nghĩa Hưng;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Ích

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Mùi

Lưu Văn Mạnh

Trần Trọng Ích